TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 146/2018/QĐHNGĐ-ST	*Thủ Đức, ngày 12 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 67/2018/TLST/HNST ngày 19 tháng 1 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: ấp S, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ tạm trú: Đường MB, khu phố B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: ông T Andrew B, sinh năm 1989

Địa chỉ: Đường MB, khu phố B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: MA, BH, W, Britain.

Địa chỉ tạm trú: Đường MB, khu phố B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/02/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kiều O và ông T Andrew B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: bà Nguyễn Thị Kiều O và ông T Andrew B có 01 con chung tên T Lindsay A, nữ, sinh ngày 26/11/2015. Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông T Andrew B thống nhất giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kiều O nuôi dưỡng, ông T Andrew B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Kiều O và ông T Andrew B không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Kiều O và ông T Andrew B tự khai không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông T Andrew B và bà Nguyễn Thị Kiều O chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí ông T Andrew B và bà Nguyễn Thị Kiều O đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0038152 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, ông T Andrew B và bà Nguyễn Thị Kiều O đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phả i thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Toà án ND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tôn Trung Tuấn